

Số: 751 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá chấm điểm
chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân
thuộc Cục Hàng không Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thưởng an toàn hàng không đối với cán bộ, công chức Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục HKVN,

QUYẾT ĐỊNH:

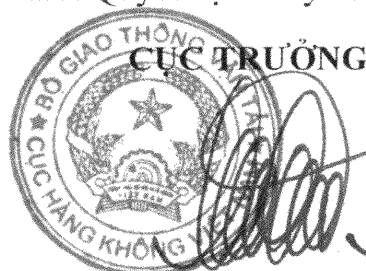
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tiêu chí đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục Hàng không Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4230/QĐ-CHK ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Cục HKVN.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các Phòng, Văn phòng, Thanh tra Cục HK;
- Cảng vụ hàng không MB, MT, MN;
- Trung tâm Y tế HK;
- Lưu: VT, TCCB (Ha10bn). *me*



Đinh Việt Thắng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục Hàng không Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 751/QĐ-CHK ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết và hướng dẫn đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN).

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các cơ quan, đơn vị thuộc Cục HKVN, bao gồm: Các Phòng, Văn phòng, Thanh tra Cục HKVN thuộc khối cơ quan Cục HKVN; Cảng vụ hàng không miền Bắc, Cảng vụ hàng không miền Trung, Cảng vụ hàng không miền Nam và Trung tâm Y tế hàng không.

Điều 2. Mục đích

1. Là cơ sở để đánh giá chất lượng, mức độ hoàn thành công việc được giao và ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật nhà nước, các nội quy, quy định, kỷ luật làm việc đối với các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục HKVN.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng mức độ hoàn thành công việc của tập thể, cá nhân theo loại A, B, C, D được sử dụng để phân phối thu nhập tăng thêm (theo quy chế chi tiêu nội bộ) và tiền thưởng an toàn hàng không (theo quy chế thưởng ATHK).

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, điều hành và các hoạt động toàn diện của cơ quan, đơn vị; đảm bảo công khai và minh bạch trong việc đánh giá, chấm điểm.

CHƯƠNG II NỘI DUNG TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Đối với tập thể

Tổng số điểm là 1000 điểm: Gồm điểm đánh giá của 04 nội dung.

1. Nội dung 1: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao (điểm tối đa 700 điểm).

2. Nội dung 2: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nội quy, quy định của cơ quan (điểm tối đa 150 điểm).

3. Nội dung 3: Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (điểm tối đa 100 điểm).

4. Nội dung 4: Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua; các hoạt động xã hội... (điểm tối đa 50 điểm).

Điều 4. Đối với cá nhân

Tổng số điểm là 1000 điểm: Gồm điểm đánh giá của 04 nội dung.

1. Nội dung 1: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao (điểm tối đa 700 điểm).

2. Nội dung 2: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nội quy, quy định của cơ quan (điểm tối đa 150 điểm).

3. Nội dung 3: Phẩm chất đạo đức, tác phong và thái độ làm việc (điểm tối đa 100 điểm).

4. Nội dung 4: Tham gia các phong trào thi đua; các hoạt động xã hội... (điểm tối đa 50 điểm).

CHƯƠNG III

CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC

Điều 5. Quy định chung

1. Tập thể, cá nhân tự chấm điểm theo các nội dung, tiêu chí nêu tại Phụ lục 1 (đối với tập thể) và Phụ lục 2 (đối với cá nhân) ban hành kèm theo Quy định này.

2. Điểm chấm của từng nội dung được xác định trên cơ sở điểm tối đa trừ đi số điểm bị trừ trong các tiêu chí.

3. Nếu một nội dung có nhiều tiêu chí bị trừ điểm thì tổng số điểm bị trừ tối đa cũng chỉ bằng mức điểm tối đa của nội dung đó.

4. Điểm tối đa tự chấm theo các nội dung đối với tập thể và cá nhân là 1000 điểm.

5. Tổng số điểm tối đa của tập thể, cá nhân có thể đạt được là 1000 điểm.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đánh giá, chấm điểm

1. Chấm điểm

Hàng tháng (đối với cá nhân), hàng quý (đối với tập thể): Các tập thể và cá nhân tự chấm điểm, sau đó tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức họp đánh giá và bỏ phiếu chấm điểm cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Cách thức đánh giá và chấm điểm

a) Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam đánh giá, chấm điểm đối với tập thể, cá nhân (cấp Trưởng) các cơ quan, đơn vị thuộc Cục HKVN.

b) Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đánh giá, chấm điểm đối với cá nhân từ cấp Phó trở xuống của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục HKVN.

3. Thời gian đánh giá, chấm điểm và công bố điểm

a) Thời gian đánh giá, chấm điểm: Chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng (đối với cá nhân) và tuần cuối cùng của quý (đối với tập thể) các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc đánh giá, chấm điểm và báo cáo Cục HKVN.

b) Thời gian báo cáo kết quả đánh giá, chấm điểm

- Đối với cá nhân: Trước ngày 05 tháng liền kề của tháng đánh giá.

- Đối với tập thể: Tuần đầu của quý liền kề quý đánh giá.

c) Tập thể, cá nhân thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm không đúng thời gian quy định thì tháng/quý đó: Nộp báo cáo muộn xếp loại C, không nộp báo cáo xếp loại D.

d) Công bố điểm: Sau khi có kết quả đánh giá, chấm điểm của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, chậm nhất sau 5 ngày làm việc kết quả đánh giá, chấm điểm được công bố công khai đến các tập thể, cá nhân được đánh giá, chấm điểm.

4. Hồ sơ đánh giá, chấm điểm

a) Danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đánh giá, chấm điểm.

b) Phiếu đánh giá, chấm điểm của tập thể, cá nhân.

c) Biên bản họp đánh giá, chấm điểm đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị (phụ lục 3, 4).

d) Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị (phụ lục 3, 4).

đ) Phiếu đánh giá, chấm điểm của tập thể, cá nhân lưu trữ và quản lý tại cơ quan, đơn vị.

5. Chế độ báo cáo

a) Các Phòng, Văn phòng, Thanh tra Cục HKVN (khỏi cơ quan Cục) gửi biên bản họp đánh giá, chấm điểm và bảng tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm đối với tập thể, cá nhân về Cục HKVN (qua phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Cục trưởng Cục HKVN.

b) Các Cảng vụ hàng không và Trung tâm Y tế hàng không gửi biên bản họp đánh giá, chấm điểm và bảng tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm đối với tập thể và Giám đốc đơn vị về Cục HKVN (qua phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Cục trưởng Cục HKVN.

Điều 7. Xếp loại chất lượng, mức độ hoàn thành công việc

Căn cứ vào kết quả đánh giá, chấm điểm; tập thể, cá nhân được xếp loại như sau:

1. Xếp loại hàng tháng đối với cá nhân

a) Xếp loại A: Đạt tổng số điểm từ 850 điểm trở lên.

b) Xếp loại B: Đạt tổng số điểm từ 700 điểm đến dưới 850 điểm.

- c) Xếp loại C: Đạt tổng số điểm từ 500 đến dưới 700 điểm.
- d) Xếp loại D: Đạt tổng số điểm dưới 500 điểm hoặc có 01 nội dung bị trừ hết điểm tối đa.

2. Xếp loại hàng quý đối với tập thể

- a) Xếp loại A: Đạt tổng số điểm từ 850 điểm trở lên và không có cá nhân trong tháng thuộc quý xếp loại D.
- b) Xếp loại B: Đạt tổng số điểm từ 700 điểm đến dưới 850 điểm.
- c) Xếp loại C: Đạt tổng số điểm từ 500 đến dưới 700 điểm.
- d) Xếp loại D: Đạt tổng số điểm dưới 500 điểm hoặc có 01 nội dung bị trừ hết điểm tối đa.

3. Một số trường hợp cụ thể khi đánh giá, xếp loại

a) Công chức, viên chức không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo quy định tiêu chuẩn ngạch chức danh; chỉ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và làm được công việc của ngạch chức danh thấp hơn thì hàng tháng chỉ đánh giá, xếp loại B trở xuống.

b) Công chức, viên chức, người lao động có thời gian đi học liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm mà phải bàn giao công việc cho công chức, viên chức khác thì:

+ Khi chưa có kết quả học tập: Tạm xếp loại B.

+ Khi có kết quả học tập, nếu đạt khá, giỏi thì xếp loại A; đạt trung bình xếp loại B và dưới trung bình thì xếp loại C.

c) Công chức, viên chức tại các vị trí chuyên ngành hàng không phải có trình độ tiếng Anh Toeic 450 và tương đương trở lên; trường hợp chưa đạt trình độ tiếng Anh theo quy định thì xếp từ loại B trở xuống; không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có độ tuổi nam từ đủ 50 tuổi và nữ từ đủ 45 tuổi trở lên.

Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Cục HKVN thực hiện theo quy định về ngoại ngữ tại Quyết định số 1437/QĐ-CHK ngày 16/8/2018 của Cục HKVN; trường hợp chưa đạt trình độ tiếng Anh theo quy định thì xếp từ loại B trở xuống.

d) Công chức, viên chức, người lao động nghỉ ốm đau, thai sản hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ 01 tháng trở lên, thì tháng đó xếp loại B.

đ) Công chức, viên chức và người lao động nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên thì tháng đó xếp loại D.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm

trước Cục trưởng Cục HKVN về kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Căn cứ quy định này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục HKVN tổ chức, triển khai xây dựng Quy định tiêu chí đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình và báo cáo Cục HKVN.

3. Phòng Tổ chức cán bộ Cục HKVN đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát việc đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục HKVN.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu kịp thời báo cáo Cục HKVN để xem xét, giải quyết. *tl*



Đinh Việt Thắng

PHỤ LỤC 1

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Cơ quan, đơn vị.....

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được công bố
1	2	3	4	5=(3-4)	6
I	Nội dung 1: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao	700			
1	Không xây dựng kế hoạch làm việc theo quy định; không phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên trong tổ chức; không quản lý, kiểm soát đầy đủ khối lượng, nội dung, chất lượng, tiến độ công việc của cơ quan, đơn vị.		-500		
2	Xử lý công việc, văn bản có thời hạn không đúng tiến độ thời gian quy định của Cục HKVN và của Bộ GTVT, mỗi lần chậm trừ 30 điểm, không quá 3 lần trong một quý (theo báo cáo tổng hợp của Văn phòng Cục)		- 150		
3	Một lần không có báo cáo định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu của Cục HKVN.		- 50		
4	Một lần báo cáo chậm những nội dung nêu tại tiêu chí 3 của nội dung này.		- 20		
5	Triển khai, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục HKVN tại cơ quan, đơn vị không hiệu quả.		- 20		
6	Công tác tham mưu cho lãnh đạo Cục HKVN về công tác chuyên môn do cơ quan, đơn vị phụ trách chưa kịp thời, hiệu quả.		- 50		
7	Công tác xây dựng, quản lý, triển khai văn bản QPPL, văn bản quy phạm nội bộ và các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuyên môn của Cục HKVN chưa đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.		-50		
8	Quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài cơ quan (Cục HKVN) chưa kịp thời, hiệu quả, chưa tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.		-50		

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được công bố
1	2	3	4	5=(3-4)	6
II	Nội dung 2: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Thực hiện nội quy, quy định của cơ quan	150			
1	Có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, vi phạm bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.		- 100		
2	Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham ô, tham nhũng, sách nhiễu, trục lợi cá nhân ... (có xác minh kết luận).		- 50		
3	Không tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.		- 30		
4	Có cán bộ, công chức, viên chức không tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng theo kế hoạch mà không được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép.		-30		
5	Có cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành sự điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức.		- 100		
III	Nội dung 3: Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	100			
1	Không thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; vi phạm chế độ hội họp, sinh hoạt...cũng như tổ chức triển khai các quy định, nghị quyết của Đảng, đoàn thể.		- 50		
2	Cơ quan chưa thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác chuyên môn.		- 30		
3	Có cán bộ, công chức, viên chức viết đơn thư nặc danh (nếu có xác minh xác thực).		- 50		
4	Có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về đạo đức công vụ trong thực thi công vụ.		-50		

26

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được công bố
1	2	3	4	$5=(3-4)$	6
5	Vi phạm quy chế làm việc của Cục HKVN, quy định về công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh và phòng chống cháy nổ nơi làm việc.		-20		
IV	Nội dung 4: Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua; các hoạt động xã hội...	50			
1	Không thực hiện nghiêm túc quy chế thi đua khen thưởng của Cục HKVN; tổ chức thực hiện phong trào thi đua không hiệu quả.		- 30		
2	Không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ các hoạt động xã hội (uống nước nhớ nguồn, văn hóa, văn nghệ ...) do cơ quan, đơn vị tổ chức.		- 20		
	Tổng cộng điểm:	1000			



✕

PHỤ LỤC 2

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

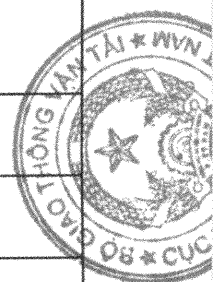
Họ và tên:

Chức vụ (vị trí chức danh):.....

Cơ quan, đơn vị:

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được công bố
1	2	3	4	$5=(3-4)$	6
I	Nội dung 1: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao	700			
1	Từ chối nhiệm vụ không có lý do chính đáng, cố ý không thực hiện nhiệm vụ hoặc bỏ sót nhiệm vụ được giao.		- 500		
2	Không hoàn thành hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao không đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian quy định do nguyên nhân chủ quan.		-200		
3	Không có ý kiến và chính kiến trong các buổi họp của cơ quan, đơn vị.		-50		
4	Không kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về lĩnh vực được giao phụ trách.		-50		
5	Không sẵn sàng phối hợp với đồng nghiệp, đồng sự để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.		- 50		
II	Nội dung 2: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Thực hiện nội quy, quy định của cơ quan	150			
1	Bị kỷ luật từ khiển trách (Đảng - Đoàn thể, chính quyền) trở lên.		- 100		
2	Có hành vi tham ô, tham nhũng, sách nhiễu, trục lợi cá nhân ... chưa đến mức bị kỷ luật (có xác minh kết luận).		- 50		
3	Không tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà không có lý do chính đáng.		- 30		

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được công bố
1	2	3	4	5=(3-4)	6
4	Không chấp hành sự điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.		-70		
5	Không chấp hành nghiêm quy định về thời làm việc tại cơ quan, đơn vị. Đi muộn hoặc về sớm dưới 15 (30) phút trừ 05 (-10) điểm; đến 30 (60) phút trừ 10 điểm; trên 60 phút thì bị tính là không làm việc ½ ngày và bị trừ 20 điểm.		-50		
6	Mỗi lần uống rượu, bia trong giờ làm việc; hút thuốc lá tại nơi cấm hút thuốc.		-50		
7	Một lần bỏ họp không có lý do.		- 20		
8	Tự ý nghỉ làm việc không có lý do (cứ 01 ngày trừ 50 điểm).		-50		
III	Nội dung 3: Phẩm chất đạo đức, tác phong và thái độ làm việc	100			
1	Vi phạm quy định về văn hoá công sở; đạo đức, lối sống bị phản ánh, nhắc nhở.		- 50		
2	Tác phong làm việc không khoa học, không đảm bảo an toàn, vệ sinh.		- 30		
3	Có hành vi, biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ (như thông tin sai lệch, nói không đúng, chia rẽ, bè phái cá nhân..).		- 50		
4	Không tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng theo kế hoạch mà không được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép (mỗi lần trừ 20 điểm).		- 30		
IV	Nội dung 4: Tham gia các phong trào thi đua; các hoạt động xã hội...	50			
1	Không đăng ký thi đua		- 20		
2	Không tham gia các phong trào thi đua.		- 20		
3	Không tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện... do cơ quan, đoàn thể phát động (mỗi lần trừ 10 điểm).		- 10		
	Tổng số điểm	1000			



PHỤ LỤC 3

Cơ quan, đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN HỌP **ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CHẤT LƯỢNG,** **MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ QUÝ...../20...**

Vào hồi giờ.....ngày, tại cơ quan, đơn vị..... đã tổ chức họp đánh giá, chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ quý..... năm..... đối với tập thể cơ quan, đơn vị.....

- Tổng số:
- + Có mặt:
- + Vắng mặt:
- Chủ trì:
- Thư ký:

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-CHK ngày/...../2019 của Cục HKVN quy định tiêu chí đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục HKVN.

Trên cơ sở bảng đánh giá, chấm điểm của tập thể, lãnh đạo cơ quan, đơn vị..... đã thảo luận, đánh giá, chấm điểm và thống nhất như sau:

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm (số điểm)	Đánh giá, chấm điểm của cơ quan cấp trên (số điểm)	Xếp loại
1.				
2.				
3.				

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....ngày..... tháng năm 20.....

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ

PHỤ LỤC 4

Cơ quan, đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP **ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CHẤT LƯỢNG,** **MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ THÁNG .../20...**

Vào hồi giờ.....ngày, tại cơ quan, đơn vị đã tổ chức họp đánh giá, chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ thángnăm.....đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan.

- Tổng số:
- + Có mặt:
- + Vắng mặt:
- Chủ trì:
- Thư ký:

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-CHK ngày/...../2019 của Cục HKVN quy định tiêu chí đánh giá chấm điểm chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân thuộc Cục HKVN.

Trên cơ sở bảng đánh giá, chấm điểm của các cá nhân; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị..... và các chuyên viên đã thảo luận, đánh giá, chấm điểm và thống nhất như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Cá nhân tự chấm điểm (số điểm)	Đánh giá, chấm điểm của tập thể (số điểm)	Xếp loại
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ..... ngày.... tháng... năm 20.....

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ